**TUẦN 4**

***Thứ 2 ngày 30 tháng 9 năm 2024***

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

SINH HOẠT DƯỚI CỜ: **THẦY CÔ - NGƯỜI NÂNG CÁNH ƯỚC MƠ**

1. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- Tự tin tham gia diễn hoạt cảnh trước toàn trường.(NL thích ứng với cuộc sống)

- Hiểu được tình cảm và sự tâm huyết của thầy cô đối với HS.

**2. Năng lực chung**

- NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL thiết kế và tổ chức hoạt động.

**3. Phẩm chất**

- Thể hiện được tình cảm, sự trân trọng đối với thầy cô giáo.

- Nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC**

**1. Giáo viên:** Chương trình, kịch bản hoạt cảnh

**2. Học sinh:** Đóng hoạt cảnh

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY –HỌC CHỦ YẾU**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| --- | --- |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (5P)**  - Cho HS sắp xếp chỗ ngồi từng lớp trên sân trường qua bài hát: *Em yêu trường em.* | - Thực hiện. |
| **B. HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ** | |
| **1. Thực hiện nghi lễ chào cờ:(10P)**  - Người điều hành chính: Tổng phụ trách  - Người phối hợp: Tập thể giáo viên nhà trường.  - GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi chào cờ.  - Phối hợp tổ chức Lễ chào cờ.  **2. Tham gia trình diễn hoạt cảnh: Thầy cô - người nâng cánh ước mơ(15P)**  - Tổng phụ trách Đội tổ chức cho một nhóm HS trình diễn hoạt cảnh đã chuẩn bị trước có nội dung về chủ đề Thầy cô – người nâng cánh ước mơ. (GV có thể sáng tạo nhiều kịch bản có nội dung liên quan để HS trình diễn trước toàn trường.) | - HS chỉnh đốn hàng ngũ để chào cờ  - Chào cờ, hát Quốc ca, Đội ca..  - Đội văn nghệ nhà trường trình diễn hoạt cảnh.  - HS toàn trường quan sát, theo dõi. |
| **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG (5P)** | |
| - GV tổ chức cho HS chia sẻ cảm nghĩ sau khi tham gia hoạt cảnh:  + Cảm xúc của em sau khi tham gia/xem hoạt cảnh thế nào?  + Qua hoạt cảnh hôm nay, em muốn nói điều gì với thầy cô giáo của em?  - Tổng phụ trách chốt nội dung hoạt cảnh, giáo dục HS lòng kính yêu và biết ơn thầy cô giáo. | - Một số HS chia sẻ cảm nghĩ trước toàn trường.  - HS liên hệ bản thân.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG:**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI ĐỌC 3. DÂY THUN XANH, DÂY THUN ĐỎ (2 TIẾT)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Thể hiện được tình cảm, cảm xúc phù hợp với nội dung bài đọc. Tốc độ đọc 90 – 95 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn lớp 4.

- Hiểu nghĩa của từ ngữ khó trong bài. Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài đọc: Khen ngợi một cậu bé tình cảm, biết quan tâm tới em gái của mình; đề cao tình cảm yêu thương nhau giữa những người trong gia đình.

**.2. Phát triển năng lực văn học**

- Phát hiện được những từ ngữ, chi tiết hay trong bài; biết bày tỏ sự yêu thích với những từ ngữ và chi tiết đó.

**2. Phẩm chất**

- *Phẩm chất nhân ái:* Bồi dưỡng tình yêu gia đình, biết quan tâm tới người thân, biết bày tỏ tình cảm yêu thương đối với người thân.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

– GV: máy tính, máy chiếu, tranh minh hoạ nội dung bài đọc.

– HS: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một; vở bài tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **1.Khởi động: 5 - 7 phút** | |
| Tổ chức cho HS nghe bài thơ **Làm anh**.  Qua bài thơ em thấy người anh cần đối xử với em gái mình như thế nào? | - Lắng nghe, theo dõi.  - Chia sẻ |
| **2. Khám phá:**  **Hoạt động 1**: **Đọc thành tiếng**: 20 phút  - GV đọc mẫu toàn bài, giọng đọc phù hợp với diễn biến của câu chuyện.  + GV kết hợp giải nghĩa từ ngữ khó (VD: *dây thun*, *biết ý*, *đơm*, *mừng quýnh*, *thơm phức*,...)  - GV hướng dẫn HS  xác định 5 đoạn truyện:  .  - GV mời 5 HS đọc nối tiếp 5 đoạn truyện.  + GV chú ý hướng dẫn HS nghỉ hơi, nhấn giọng đúng, có giọng đọc phù hợp với nội dung của câu văn, đoạn văn.  - Yêu cầu HS đọc và giải nghĩa từ ngữ ở phần chú giải trong SGK.  - Tổ chức và hướng dẫn cho HS luyện đọc theo nhóm.  + Chia nhóm, yêu cầu từng nhóm HS đọc bài, mỗi nhóm 5 em đọc tiếp nối đến hết bài.  Gv nhận xét các nhóm đọc.  - Gọi 1 HS đọc lại toàn bài | - HS lắng nghe kết hợp theo dõi trong SGK.  -Theo dõi  -Theo dõi, dùng bút chì đánh dấu các đoạn.  + Đoạn 1: từ đầu đến *là vừa.*  + Đoạn 2: từ *Không phải...* đến ... *mười nghìn.*  + Đoạn 3: từ *Vậy mà*... đến ... *chưa mách*.  + Đoạn 4: từ *Sáng hôm ấy...* đến ... *để mua*.  + Đoạn 5: phần còn lại  - 5HS đọc, lớp theo dõi đọc thầm.  - Hỏi đáp phần chú giải trong SGK theo cặp đôi.  - Luyện đọc trong nhóm 5 và giúp đỡ nhau sửa sai.  - Đại diện các nhóm thi đọc trước lớp. Cả lớp theo dõi, nhận xét bạn đọc.  - 1 HSK đọc lại toàn bài.  - Lớp theo dõi, đọc thầm |
| **Hoạt động 2: Đọc hiểu.(20-25 phút)**  - Yêu cầu HS nối tiếp đọc câu hỏi.  -GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, trả lời các câu hỏi tìm hiểu bài.  - Tổ chức cho HS thảo luận nhóm 4.  \*GV theo dõi, hỗ trợ HS gặp khó khăn và lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.  - Tổ chức báo cáo kết quả lần lượt từng câu hỏi.  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi động viên HS các nhóm và bổ sung (nếu có).  Chốt những ý trọng tâm lên bảng.  Câu chuyện khen ngợi ai?  Gv chốt nội dung | HS đọc tiếp nối câu hỏi; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.  - HS nghe và làm việc theo N mảnh ghép  - Đại diện nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét bổ sung.  - Kết hợp nghe – ghi vào vở.  - HS nối tiếp nêu.  -Theo dõi, lắng nghe. |
| **Hoạt động 3: Đọc nâng cao( 10- 15 phút)**  - Hướng dẫn HS cách đọc diễn cảm đoạn.  - GV chốt giọng đọc, chỗ nhấn giọng.  - Tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm bàn.  - Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm trước lớp.  - GV nhận xét HS đọc bài, tuyên dương, khích lệ HS. | - HS chọn đoạn mình thích để đọc diễn cảm.  - HS luyện đọc đọc theo nhóm bàn  - Thi đọc diễn cảm trước lớp.  Nhận xét bạn đọc và bình chọn bạn đọc tốt nhất. |
| **3.Vận dụng**: 5 phút  Trò chơi: Phỏng vấn.  Gv tổ chức cho học sinh chơi trò chơi phỏng vấn để trả lời các câu hỏi.  - GV động viên, chia sẻ với những bạn có gia đình gặp khó khăn.  - Khuyến khích HS: Hãy vẽ bức tranh về gia đình em để giới thiệu với các bạn. | - Lớp trưởng điều hành trò chơi phỏng vấn các bạn.  - Ở nhà, bạn có mấy anh chị em?  - Bạn đã thể hiện tình cảm, sự quan tâm của mình đến anh/chị/em của mình bằng những việc làm nào?  Bạn có mong muốn gia đình mình hạnh phúc không?  Bạn sẽ làm gì để gia đình mình được hạnh phúc?  - Thực hiện theo yêu cầu. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG:**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Chiều**

**Tiết 1**

**LỊCH SỬ- ĐỊA LÝ**

**BÀI 3: BIỂN, ĐẢO VIỆT NAM (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Xác định được vị trí địa lí của vùng biển, một số đảo, quần đảo của Việt Nam trên bản đồ hoặc lược đồ.

- Trình bày được vị trí địa lí của vùng biển, một số đảo, quần đảo của Việt Nam trên bản đồ.

**-** Nhận biết được kinh tế biển trong cuộc sống.

**2. Phẩm chất**

*-Yêu nước:* Tự hào về lịch sử quê hương, đất nước.

-GDANQP*:* Nâng cao ý thức cá nhân trong việc bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp ở Biển Đông và tuyên truyền để mọi người cùng thực hiện.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. GV:**- Bản đồ địa lí tự nhiên Việt Nam; một số hình ảnh minh hoạ về biển đảo Việt Nam; máy tính, TV

**2. HS:** SHS Lịch sử và Địa lí 5 Cánh diều.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| --- | --- |
| **A. Khởi động (5p)**  - GV cho HS nghe ca khúc “*Em yêu biển đảo quê em*” (Nhạc sĩ: Xuân Hòa) và yêu cầu HS vận động cơ thể tại chỗ theo nhạc.  <https://youtu.be/ymG649HJY5U>  - GV mời 1 – 2 HS nêu cảm nhận của bản thân sau khi nghe và vận động theo ca khúc.  - GV cho HS quan sát hình ảnh và chia sẻ hiểu hiểu biết về biển đảo Việt Nam.    - GV mời HS khác bổ sung ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và khen ngợi HS.  - GV dẫn dắt HS vào bài học  **B. Hình thành kiến thức mới (30p)**  **Hoạt động 1: Xác định vị trí địa lí của vùng biển, một số đảo, quần đảo lớn của Việt Nam trên lược đồ.**  - GV yêu cầu HS làm việc cặp đôi, đọc thông tin trong mục 1 SGK tr.16 kết hợp quan sát hình 1 SGK tr.17 và thực hiện nhiệm vụ sau:  *+ Nhiệm vụ 1: Xác định vị trí của vùng biển Việt Nam. Kể tên và chỉ trên lược đồ một số đảo, quần đảo của Việt Nam.*  *+ Nhiệm vụ 2: Nêu vai trò của biển Việt Nam đối với tự nhiên, kinh tế.*  - GV mời đại diện 2 nhóm trình bày kết quả thảo luận. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và chuẩn kiến thức  - GV trình chiếu cho HS xem một số hình ảnh mở rộng: Đảo Cát Bà, Đảo Cồn Cỏ,...  - GV cho HS xem video về đảo Trường Sa và đảo Hoàng Sa.  *-* GV cho HS xem video về “Kinh tế biển Việt Nam  **3. Vận dụng**  Biển cho ta của cải gì?  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học. | - HS lắng nghe bài hát và yêu cầu của GV.  - HS trả lời.  - HS quan sát, chia sẻ.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS làm việc cặp đôi.  - HS trình bày trước lớp.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS quan sát.  Chia sẻ  - HS xem video. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG:**

**Tiết 3**

**TOÁN**

**BÀI 8. TÌM HAI SỐ KHI BIẾT HIỆU VÀ TỈ SỐ CỦA HAI SỐ ĐÓ (T2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức - kĩ năng :**

- Củng cố dạng toán “Tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số của hai số đó", trình bày bài giải theo 5 bước

- Làm được các BT2,3,4,5.

2**. Năng lực**:

- NL tu duy và lập luận toán học: Xác định được hiệu- tỉ số của 2 số, biết lập luận để gộp các phép tính.

- NL mô hình hóa toán học: Biết vẽ sơ đồ đoạn thẳng tóm tắt bài toán

**3. Phẩm chất**

- Chăm học: Tích cực tham gia vào các hoạt động trong tiết học, cẩn thận, chính xác khi vẽ sơ đồ đoạn thẳng

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:** bảng phụ

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN | | HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH |
| --- | --- | --- |
| **1. Khởi động: 5p**  - GV tổ chức cho HS chơi **Chuyền bóng** nhắc lại các bước giải bài toán tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số của hai số đó.  - GV giới thiệu bài. | | - HS tham gia hoạt động |
| **2. Hoạt động luyện tập: 20p** | | | |
| **Bài 2.**  - GV gọi 2 HS đọc đề bài.  - GV yêu cầu HS xác định dạng toán, xác định Hiệu –tỉ  - Cho HS thi đua làm bài nhanh, phát bảng nhóm cho 1 HS.  **Bài 3**  - Gọi học sinh nêu yêu cầu  - Cho học sinh hoạt động theo nhóm 3  - Đại diện 1 nhóm nêu kết quả | - 2 HS đọc thành tiếng, lớp đọc thầm  - Cá nhân  - Làm vào vở  - HS gắn bảng nhóm lên bảng. Cả lớp cùng nhận xét bài làm trên bảng và báo cáo về bài của mình.  2 HS nêu  - Hoạt động theo nhóm 3  - Đại diện nhóm nêu kết quả, nhóm khác bổ sung | | |
| **Bài 4.**  - GV gọi 2 HS đọc đề bài.  - GV hướng dẫn HS tóm tắt bài toán  - Cho HS thi đua làm bài theo nhóm đôi, phát bảng nhóm cho 1 nhóm  - GV tổ chức nhận xét, đánh giá bài làm.  - GV hướng dẫn cho HS nêu cách tìm số bé, số lớn bằng nhiều cách khác nhau.  **Bài 5: GV hướng dẫn tương tự**  **(\*) Củng cố, dặn dò**  - Qua bài này, các em biết thêm được điều gì? | - 2 HS đọc thành tiếng, lớp đọc thầm  - Cá nhân  - HS làm bài vào vở bài tập, 1 nhóm làm trên bảng nhóm.  - HS gắn bảng nhóm lên bảng, cả lớp cùng nhận xét, đánh giá.  - HS cùng khái quát lại cách giải bài toán tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số của hai số đó.  - HS giải vào vở  - HS lắng nghe để thực hiện. | | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG SAU TIẾT DẠY**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

***Thứ Ba ngày 01 tháng 10 năm 2014***

**Tiết 1**

**TOÁN**

**BÀI 9. BÀI TOÁN LIÊN QUAN ĐẾN QUAN HỆ PHỤ THUỘC (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức – kĩ năng:**

- HS biết đến quan hệ phụ thuộc của hai đại lượng (dạng quan hệ tỉ lệ thuận).

- Nhận biết được quan hệ phụ thuộc của hai đại lượng (dạng quan hệ tỉ lệ thuận).

- Làm được BT1.

**2. Năng lực:**

- NL tư duy và lập luận toán học: Biết lập luận để tìm ra số lần tăng (giảm) của đại lượng A kéo theo số lần tăng (giảm) đại lượng B. Hoàn thành BT 1

**3. Phẩm chất**

- Phát triển phẩm chất chăm chỉ: tích cực tham gia vào các hoạt động trong tiết học. Trách nhiệm: có trách nhiệm trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1 ca nước, 1 chai nhựa không có nước, bảng phụ BT1

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động khởi động: 5p** | |
| - GV yêu cầu HS quan sát hoạt động của mình và nghe lời cô nói:  GV vừa rót nước vào chai nhựa vừa nói: Cô bắt đầu rót nước vào chai nhựa này, 30 giây đầu cô rót được nửa chai, sau 1 phút chai đã đầy nước.  - GV hỏi: lượng nước trong chai có liên quan như thế nào với thời gian cô rót nước vào chai?  - GV chiếu tranh và khai thác tranh:  + Hai bạn trong tranh đang làm gì?  + Lượng nước trong bể sẽ như thế nào khi thời gian bơm nước càng nhiều?  - GV chốt và giới thiệu bài | - HS quan sát và lắng nghe  - HS trả lời  - HS quan sát và trả lời câu hỏi  - HS lắng nghe |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức: 18p** | |
| - GV chiếu ví dụ, mời HS đọc  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi để hoàn thành nội dung vào bảng.  - GV tổ chức cho HS báo cáo kết quả và giải thích về kết quả (GV hoàn thành bảng theo lời của HS)  - Gợi ý HS so sánh các số đo:  + 1 phút gấp lên mấy lần thì được 2 phút?  + 4cm gấp lên mấy lần thì được 8cm  Vậy khi thời gian bơm nước gấp lên 2 lần thì lượng nước gấp lên mấy lần?  - GV tiến hành tương tự với các số đo khác và cho học sinh rút ra nhận xét.  - GV gọi HS đọc lại nhận xét.  - GV giới thiệu: **đây là quan hệ tỉ lệ thuận.** | - 2 HS đọc to, lớp đọc thầm và quan sát bảng  - HS thảo luận nhóm đôi  - Giải thích  Nhận xét:  - Lượng nước chảy vào bể trong 1 phút là như nhau.  - Khi thời gian gấp lên (giảm đi) bao nhiêu lần thì lượng nước chảy vào bể cũng gấp lên (giảm đi) bấy nhiêu lần  - 3-4 HS đọc to, lớp đọc thầm |
| **3. Hoạt động thực hành, luyện tập: 8p** | |
| **Bài 1.**  - GV gọi HS đọc yêu cầu của bài toán.  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi và hoàn thành bài tập, phát bảng phụ cho 1 nhóm.  - GV tổ chức cho HS chia sẻ bài làm trước lớp và chữa bài.  - GV giới thiệu: số can mật ong và số lít mật ong là hai đại lượng tỉ lệ thuận với nhau. | - 2 HS đọc to, lớp đọc thầm.  - HS thực hiện hoàn thành bài vào vở BT, 1 nhóm hoàn thành bài trên bảng phụ.  - HS gắn bảng phụ lên bảng, cả lớp cùng nhận xét, đánh giá bài làm.  - HS lắng nghe |
| **4. Hoạt động vận dụng: 4p** | |
| - GV tổ chức cho HS thi đua lấy thêm ví dụ về quan hệ phụ thuộc tỉ lệ thuận giữa hai đại lượng. | - HS thi đua cá nhân: |

**IV. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG**

**Tiết 3**

**TIẾNG VIỆT**

BÀI VIẾT 3:

**TRẢ BÀI: VIẾT ĐOẠN VĂN GIỚI THIỆU MỘT NHÂN VẬT VĂN HỌC**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

- HS nghe – hiểu, đọc – hiểu lời nhận xét của cô (thầy) về bài viết của mình và các bạn.

- HS có kĩ năng phát hiện và sửa lỗi để hoàn thiện bài viết.

**2. Phát triển năng lực văn học**

- Bước đầu biết lựa chọn, sử dụng từ ngữ biểu đạt tình cảm, cảm xúc khi viết về nhân vật.

**3. Phẩm chất**

*Phẩm chất nhân ái:* HS biết trân trọng thành quả và sự tiến bộ của bạn trong học tập.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

– GV: phiếu học tập dành cho HS.

– HS : Vở Bài tập *Tiếng Việt 5*, tập một.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY :**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **1.Khởi động**: 5 phút  - GV cho cả lớp hát bài: **Vui đến trường**  - Giới thiệu bài | - Hát và vận động theo lời bài hát.  - HS lắng nghe |
| **2. Luyện tập: 30 phút**  **HĐ 1: Nghe nhận xét chung về bài viết**  - GV nhận xét chung về bài viết của cả lớp:  *Ưu điểm, nhược điểm chung của cả lớp:*  + Những lỗi điển hình về cấu tạo. VD: Đoạn văn không có câu giới thiệu tên nhân vật, tên tác phẩm; các câu trong đoạn văn không được sắp xếp theo trình tự hợp lí;...  + Những lỗi điển hình về nội dung. VD: Đoạn văn thể hiện cách hiểu không đúng về nhân vật; không nêu được tình cảm, cảm xúc về nhân vật mà chỉ nêu các chi tiết.  + Những lỗi điển hình về cách dùng từ, đặt câu, chính tả.  - GV trả bài, yêu cầu HS hãy đọc thầm lời nhận xét của cô và xem lại những chỗ cô đánh dấu có lỗi.  - GV tuyên dương những HS có bài viết hay, có tiến bộ nổi bật về kỹ năng viết.  - GV cho 2-3 HS có bài viết hay đọc bài viết của mình sau đó mời lớp chia sẻ về điểm hay trong bài của bạn.  **HĐ 2: Sửa bài cùng cả lớp**  - GV tổ chức cho HS sửa một số lỗi điển hình (về cấu tạo, nội dung, cách dùng từ, đặt câu, chính tả) của lớp.  GV cho HS tự nêu lỗi trong bài của mình hoặc GV đưa ra lỗi.  - GV nhận xét, nêu đáp án đúng hoặc đáp án phù hợp nhất.  **HĐ 3: Tự sửa bài và viết lại đoạn văn**  - GV hướng dẫn HS tự sửa bài viết của mình:  + Đọc kĩ nhận xét của GV về bài viết của mình.  + Tự sửa các lỗi về dùng từ, đặt câu, chính tả trong bài.  - GV yêu cầu HS viết lại câu hoặc đoạn văn.  **4: Đổi bài cho bạn để kiểm tra việc sửa lỗi**  - GV yêu cầu hai bạn cùng bàn đổi vở để kiểm tra việc sửa lỗi.  - GV mời 1 – 2 HS báo cáo kết quả sửa bài.  - GV có thể mời HS khác nêu ý kiến về câu, đoạn của bạn sau khi sửa lỗi.  - GV nhận xét, bổ sung để HS tiếp tục hoàn thiện bài viết (nếu cần). | Nghe  - HS lắng nghe    HS nhận bài, thực hiện nhiệm vụ cá nhân.  - HS lắng nghe  - 2-3 HS đọc bài viết của mình, cả lớp lắng nghe, phát hiện điểm hay trong bài của bạn.  - HS nêu lỗi trong bài của mình (chỗ GV đánh dấu) để cùng cả lớp sửa sai.    - HS lắng nghe  - HS sửa bài hoặc viết lại đoạn văn.  - HS thực hiện  - 1- 2 HS báo cáo  - Hs khác nêu ý kiến |
| **3.Vận dụng: 3 phút**  - Hãy vận dụng và viết về một nhân vật văn học khác mà em thích. | - Thực hiện ở nhà |

**IV. ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG:**

***Thứ Tư ngày 2 tháng 10 năm 2024***

**Tiết 1**

**TOÁN**

**BÀI 9. BÀI TOÁN LIÊN QUAN ĐẾN QUAN HỆ PHỤ THUỘC (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức - kỹ năng**

- HS biết cách giải bài toán liên quan đến quan hệ phụ thuộc của hai đại lượng (dạng quan hệ tỉ lệ thuận) và trình bày bài giải ngắn gọn, đầy đủ, logic.

- Làm được BT 2,3,4 T28.

**2. Năng lực:**

- NL tư duy và lập luận toán học: Biết xác định số lần tăng (giảm) của đại lượng A, từ đó suy ra số lần tăng (giảm) của đại lượng B để tìm ra đáp án.

- NL giải quyết vấn đề toán học: Biết lựa chọn cách giải phù hợp với các giữ liệu trong bài toán để hoàn thành tốt các BT; HS khá giỏi khuyến khích giải theo 2 cách.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất chăm chỉ: tích cực tham gia vào các hoạt động trong tiết học.

- Trách nhiệm: có trách nhiệm trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:** Bảng phụ

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| --- | --- |
| **A. Hoạt động khởi động: 3p** | |
| - GV đưa ra tình huống, yêu cầu HS trả lời:  Mỗi giờ người thợ may được 1 chiếc áo. Vậy nếu trong 2 giờ (3 giờ, 4 giờ) thì người thợ may được bao nhiêu chiếc áo?  - GV hỏi: Thời gian may áo và số chiếc áo có mối quan hệ như thế nào?  - GV giới thiệu bài | - HS suy nghĩ, trả lời  - HS lắng nghe |
| **B. Hoạt động hình thành kiến thức: 15p** | |
| *Ghi chú: GV yêu cầu HS không mở SGK hoặc thay đổi số liệu trong bài toán để phát huy năng lực của HS*  - GV chiếu bài toán, gọi HS đọc:  *Bài toán: Mua 3 quyển vở cùng loại hết 24 000 đồng. Hỏi nếu mua 12 quyển vở như thế thì hết bao nhiêu tiền?*  - GV gợi ý HS phân tích bài toán và nêu cách giải:  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  + So sánh 3 quyển vở với 12 quyển vở?  + Vậy em nghĩ số tiền mua 12 quyển vở sẽ như thế nào so với số tiền mua 3 quyển vở? + Lần lượt từng bước, muốn tìm được số tiền mua 12 quyển vở, em sẽ làm thế nào?  - GV hỏi học sinh về 2 cách giải  - Cho HS nhắc lại quy trình giải bài toán liên quan đến quan hệ phụ thuộc (tỉ lệ thuận)  - GV gợi ý để HS lựa chọn cách giải phù hợp.  + Khi giải một bài toán về quan hệ phụ thuộc (tỉ lệ thuận), theo em, chúng ta có cần phải trình bày cả hai các giải như trên không?  + Ví dụ: 3 can dầu chứa được 15 lít dầu. Hỏi có 7 can dầu thì chứa được bao nhiêu lít dầu?  Với bài toán này, em chọn giải theo cách nào? Vì sao?  - GV chốt lại: Có 2 cách để giải bài toán liên quan đến quan hệ phụ thuộc tỉ lệ thuận. Cần đọc kĩ đề bài, chú ý phân tích các số liệu để chọn cách giải cho phù hợp. | - 2 HS đọc to, lớp đọc thầm  - HS trả lời:  - HS trả lời.  12 gấp 3 là 4 lần  - HS theo dõi  HS trả lời:  Cách 1: Rút về đơn vị  Cách 2: Tìm tỉ số  - HS lắng nghe |
| **C. Hoạt động thực hành, luyện tập: 12p** | |
| **Bài 2.**  - GV gọi HS đọc đề bài  - Hướng dẫn HS phân tích các dữ kiện, nhận diện dạng toán và nêu cách làm:  - Tổ chức cho HS làm bài cá nhân, phát giấy khổ lớn và bút dạ cho 1 HS làm.  - Yêu cầu HS đổi chéo vở để kiểm tra bài  - Tổ chức cho HS nhận xét, chữa bài.  **Bài 3.**  - GV gọi HS đọc đề bài  - Hướng dẫn HS phân tích các dữ kiện, nhận diện dạng toán và nêu cách làm:  - Tổ chức cho HS làm bài cá nhân.  - Yêu cầu HS đổi chéo vở để kiểm tra bài  - Tổ chức cho HS nhận xét, chữa bài. | - 2 HS đọc to, lớp đọc thầm  - Cặp đôi HS hỏi nhau:  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  + Số mi-li-lít dầu và số can dầu có mối quan hệ như thế nào với nhau?  + Hãy nêu cách giải bài toán?  - Hs làm bài cá nhân(1hs làm bảng phụ)  HS tập phân tích đề :  + Bài toán cho biết gì?  + Bài toán hỏi gì?  + Số thóc và số gạo có mối quan hệ như thế nào với nhau?  + Hãy nêu cách giải bài toán?  - HS tự giải vào vở  - 2 HS ngồi cùng bàn đổi vở để kiểm tra bài  - 1 HS gắn bài lên bảng, cả lớp cùng nhận xét, đánh giá.  - 2 HS đọc to, lớp đọc thầm  - HS trả lời câu hỏi:  - HS làm bài  - 2 HS ngồi cùng bàn đổi chéo vở để kiểm tra  - HS nhận xét, đánh giá bài của bạn |
| **D. Hoạt động vận dụng: 5p** | |
| **Bài 4.**  - Gọi HS đọc tình huống trong vở BT.  - Cho HS thảo luận nhóm 3 để giải quyết tình huống  - Tổ chức cho HS chia sẻ cách giải quyết tình huống  + Dùng thước đo độ dày của 100 trang sách theo đơn vị đo mi-li-mét  + Đo độ dài của gang tay theo đơn vị đo mi-li-mét  + Từ đó tính được số trang sách  - GV nhận xét, chốt lại.  - Tổ chức cho HS thực hành thực tế. (GV đi đến các nhóm để kiểm tra)  - Đánh giá chung  **\* Củng cố, dặn dò**  - Qua bài này, các em biết thêm được điều gì? | - 2 HS đọc to, lớp đọc thầm  - HS thực hiện nhóm 3  - Đại diện các nhóm chia sẻ, các nhóm nhận xét, bổ sung cho nhau  - HS tiếp tục thực hành theo nhóm 4.  - HS chia sẻ ý kiến  - HS nghe để thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG SAU TIẾT DẠY**

**HS hay nhầm lẫn lấy số liệu của đại lượng này chia cho số liệu của đại lượng kia để tìm tỉ số. Vì vậy khi dạy Gv cần lưu ý.**

**Tiết 3**

**TIẾNG VIỆT**

**NÓI VÀ NGHE**

**TRAO ĐỔI: EM ĐỌC SÁCH BÁO** (1 tiết)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.Phát triển năng lực ngôn ngữ**

- Nhớ nội dung, giới thiệu được tác phẩm (câu chuyện hoặc bài thơ, bài văn, bài báo, vở kịch) đã đọc về sự bình đẳng giữa nam và nữ hoặc về một bạn thiếu nhi được nhiều người quý mến.

- Lắng nghe bạn, biết ghi chép thắc mắc, nhận xét về lời giới thiệu và ý kiến trao đổi của bạn.

- Biết trao đổi cùng các bạn về tác phẩm được giới thiệu.

**2. Phát triển năng lực văn học**

- Phát hiện được chi tiết thú vị trong các tác phẩm; biết bày tỏ sự yêu thích đối với các chi tiết đó.

**2. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Bồi dưỡng tư tưởng, tình cảm, cảm xúc.

- Phẩm chất chăm chỉ*:* Củng cố nền nếp tự đọc sách báo.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: câu chuyện (hoặc bài thơ, bài văn, bài báo, vở kịch) về sự bình đẳng giữa nam và nữ hoặc về một bạn thiếu nhi

– HS chuẩn bị: câu chuyện (hoặc bài thơ, bài văn, bài báo, vở kịch) về sự bình đẳng giữa nam và nữ hoặc về một bạn thiếu nhi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **1.Khởi động: 5 phút**  - GV cho cả lớp hát ***Trái đất này là của chúng mình***do nhạc sĩ Trương Quang Lục phổ nhạc từ thơ Định Hải.  - GV cho HS trả lời câu hỏi:  Em hãy nêu ý nghĩa của bài hát.  - GV chốt lại: Qua bài hát vừa rồi, các em có thầy rằng để bảo vệ hoà bình trên trái đất, chúng ta phải đoàn kết; để đoàn kết phải có sự bình đẳng giữa các dân tộc trên thế giới, giữa nam và nữ.  - GV giới thiệu bài. | - Cả lớp cùng hát  và vận động theo lời bài hát.    - HS trả lời theo cách hiểu của mình:  -Theo dõi |
| **2. Luyện tập: 30 phút.**  **HĐ 1: Chuẩn bị**  - GV mời HS đọc yêu cầu của BT 1 và BT 2.  - GV mời một số HS cho biết các em sẽ giới thiệu tác phẩm gì, tác phẩm đó nói về ai / về điều gì.  **HĐ 2: Giới thiệu và trao đổi trong nhóm**  - GV yêu cầu HS trao đổi trong nhóm đôi (để bảo đảm HS nào cũng được nói).  - GV theo dõi, khuyến khích và giúp đỡ HS trao đổi.  **HĐ 3: Giới thiệu và trao đổi trước lớp**  - GV mời một số HS giới thiệu tác phẩm mà các em đã kể (đọc) trong nhóm. Cố gắng sắp xếp để có cả truyện kể, thơ (hoặc văn bản thông tin, văn bản miêu tả, kịch).  Sau mỗi tác phẩm, GV mời HS trong lớp đặt câu hỏi, nếu có chi tiết các em chưa rõ; hướng dẫn các em trao đổi về câu chuyện, nhân vật trong tác phẩm như đã hướng dẫn ở các bài học trước.  GV chú ý hướng dẫn và kiểm tra việc HS ghi chép.  - GV nhận xét tiết học, khen ngợi, biểu dương HS. | - 1-2 HS đọc to, lớp đọc thầm theo.  - 3-4 HS nói trước lớp.  - HS thực hiện theo nhóm đôi    - Một số học sinh giới thiệu trước lớp về tác phẩm mà các em đã chia sẻ trong nhóm.  Cả lớp chú lắng nghe để đặt câu hỏi hoặc thắc mắc về tác phẩm hoặc nhân vật mà bạn vừa giới thiệu.  HS ghi ghép lại những điều em học hỏi được qua tác phẩm hoặc nhân vật. |
| **3.Vận dụng: 5 phút**  - Hãy tìm đọc thêm và thiệu tác phẩm về sự bình đẳng giữa nam và nữ hoặc về một bạn thiếu nhi được nhiều người quý mến với gia đình em và bạn bè.  **\* Củng cố, dặn dò**  - GV khen ngợi, động viên HS mạnh dạn trao đổi trước lớp; dặn dò HS chuẩn bị bài đọc 4. | - HS lắng nghe và thực hiện ở nhà. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG:**

| ***Thứ Năm ngày 3 tháng 10 năm 2024*** |
| --- |

**Tiết 1**

**TOÁN**

**BÀI 10. LUYỆN TẬP (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức – kĩ năng:**

- Củng cố các kĩ năng giải bài toán liên quan đến quan hệ phụ thuộc (dạng quan hệ tỉ lệ thuận).

- Làm được BT1,2,3,4 Tr29.

**2. Năng lực:** Vận dụng giải quyết một số vấn đề thực tiễn đơn giản có liên quan.( NL giải quyết các vấn đề toán học)

**3. Phẩm chất**

Phát triển phẩm chất chăm chỉ: tích cực tham gia vào các hoạt động trong tiết học.

Trách nhiệm: có trách nhiệm trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC: Bảng phụ**

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| --- | --- |
| **A. Hoạt động khởi động: 3p** | |
| - GV cho HS hát tập thể | - HS tham gia hát và vận động theo lời bài hát. |
| **B. Hoạt động thực hành, luyện tập: 30p** | |
| **Bài 1.**  - Gv chiếu bài, gọi HS đọc đề bài  - Cho HS thảo luận làm bài nhóm đôi  - Mời các nhóm chia sẻ bài làm.  Yêu cầu các nhóm giải thích rõ ràng về cách tính số chiếc bút ở câu b.  - GV nhận xét, chốt lại.  - GV hỏi: số hộp bút và số chiếc bút có mối quan hệ như thế nào?  **\* Đối với BT2,3: Yêu cầu Hs đọc đề và tự làm bài vào vở.**  - GV gọi HS đọc đề bài trong vở BT  - Yêu cầu HS nêu tóm tắt các dữ kiện của bài toán, dạng toán.  - Cho HS thi làm bài nhanh.  - Yêu cầu 2 HS cùng bàn đổi chéo vở để kiểm tra rồi báo cáo.  - GV nhận xét, chốt lại  **Bài 4.**  - GV chiếu bài, gọi HS đọc đề bài.  - GV cho HS thảo luận nhóm 4 tìm câu trả lời và có cách giải thích ở mỗi trường hợp.  - GV tổ chức cho các nhóm chia sẻ.  - GV nhận xét, chốt lại. | - Hs đọc bài tập  - Thảo luận cặp đôi  - Các nhóm chia sẻ bài, nhận xét, đánh giá lẫn nhau.   * Cả lớp theo dõi   HS: Số hộp tăng bao nhiêu lần thì số bút tăng bấy nhiêu lần  - 2 HS đọc to, lớp đọc thầm  - HS tóm tắt bài toán  - HS làm bài vào vở BT toán (cá nhân) (1 Hs làm ở bảng phụ)  - HS thực hiện  - 2 HS đọc to, lớp đọc thầm  - HS thực hiện nhóm 4  - Đại diện các nhóm chia sẻ cách tính, nhận xét lẫn nhau. |
| **C. Hoạt động vận dụng: 2p** | |
| Yêu cầu đặt đề toán theo nội dung bài học: VD: Em dựa vào số học sinh mỗi bàn trong lớp học rồi đặt đề toán, cả lớp giải  **\* Củng cố, dặn dò**  - Nhận xét chung về tiết học.  - Dặn dò HS về xem lại các bài tập và chuẩn bị Luyện tập (tiết 2) | - HS lắng nghe và thực hiện yêu cầu cá nhân |

**IV. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG SAU TIẾT DẠY**

**Tiết 3**

**TIẾNG VIỆT**

**BÀI ĐỌC 4: CUỘC HỌP BÍ MẬT (1 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các tên riêng nước ngoài đã phiên âm và các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Thể hiện được tình cảm, cảm xúc phù hợp với nội dung bài đọc. Tốc độ đọc 90 – 95 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn lớp 4.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ khó trong bài. Trả lời được các câu hỏi về nội dung bài. Hiểu ý nghĩa của bài: Dù là nam hay nữ, mỗi HS đều cần học cách ứng xử phù hợp với bạn bè để mình thực sự là một người bạn đáng yêu, đáng tin cậy.

**2. phát triển năng lực văn học**

- Có nhận thức, tình cảm đúng đắn về những lời nói, cử chỉ, hành động của nhân vật trong câu chuyện.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái*:* Bồi dưỡng tình cảm nhân ái (yêu quý bạn, có cách cư xử chu đáo và chân thành với bạn).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

– GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, tranh minh hoạ nội dung bài đọc.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một; vở ô li hoặc vở bài tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **1.Khởi động:** 5 phút  - GV chiếu tranh bài đọc, khai thác nội dung tranh:  + Hãy nêu hình ảnh em nhìn thấy trong tranh?  + Em hãy dự đoán câu chuyện giữa các nhân vật.  - GV giới thiệu bài | - HS quan sát tranh và nêu nội dung tranh.  - Chia sẻ cá nhân.  **-** Theo dõi |
| **2.Khám phá:** 10p  **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng: 12-15 phút**  - GV đọc mẫu bài.  - HD chung cách đọc toàn bài và một số từ khó. VD: *miễn cưỡng*, *lừng khừng*, *chân chính*, *ân cần*, *gắt gỏng, khuỵu, chân chính*...)  - GV xác định các đoạn truyện, chốt vị trí đoạn.  - GV mời 3 HS đọc nối tiếp 3 đoạn truyện.  - GV gọi HS đọc nối tiếp theo đoạn kết hợp luyện đọc từ khó  - Yêu cầu HS đọc và giải nghĩa từ ngữ ở phần chú giải trong SGK.  - Tổ chức và hướng dẫn cho HS luyện đọc theo nhóm.  - Mời đại diện nhóm đọc , sau đó cho các HS khác nhận xét.  Gv nhận xét các nhóm đọc.  - Gọi 1 HS đọc lại toàn bài | - Lắng nghe GV đọc mẫu, đọc thầm theo.  - Lắng nghe, đọc những từ ngữ khó.  -Theo dõi, dùng bút chì đánh dấu các đoạn.  + Đoạn 1: từ đầu đến … *gượng đứng lên.*  + Đoạn 2: từ *Thầy giáo quyết định*... đến ... *ân cần với các bạn nữ.*  + Đoạn 3: phần còn lại.  - 3 HS nối tiếp đọc 3 đoạn.  - Đọc chú giải SGK  - Luyện đọc theo nhóm 3 và giúp đỡ nhau sửa sai.  - Một số nhóm đọc to trước lớp theo yêu cầu của giáo viên. Các nhóm còn lại nhận xét bạn đọc.  -1HS đọc lại toàn bài, cả lớp đọc thầm theo. |
| **2.Đọc hiểu: 15-20 phút**  - Yêu cầu 4 HS nối tiếp đọc câu hỏi.  - Tổ chức cho HS thảo luận nhóm 4.  - Tổ chức báo cáo kết quả lần lượt từng câu hỏi. theo hình thức phỏng vấn  - Giáo viên nhận xét, bô sung ( nếu cần)  - GV chốt ý trọng tâm.  - Câu chuyện muốn nói lên điều gì?  - GV chốt nội dung câu chuyện. | -Nối tiếp đọc câu hỏi, cả lớp đọc thầm.  - Các nhóm thảo luận, trả lời câu hỏi SGK.  Một bạn phỏng vấn  - Đại diện nhóm trình bày.  - Các nhóm khác nhận xét bổ sung.  -Kết hợp nghe, ghi vào vở những ý chính.  *Dù là nam hay nữ, mỗi HS đều cần học cách ứng xử phù hợp với bạn bè để mình thực sự là một người bạn đáng yêu, đáng tin cậy.*  - HS nêu cá nhân.  - Kết hợp nghe - nghi  - Theo dõi. |
| **3.Đọc nâng cao:10- 12 phút**  - GV chọn đoạn 2 để hướng dẫn HS đọc diễn cảm hoặc đọc phân vai.  Nhân vật:  + Người dẫn truyện: diễn cảm, nhấn giọng ở một số từ ngữ để câu chuyện hấp dẫn.  + Thầy giáo: giọng ân cần, trìu mến   + Lời đồng thanh của các bạn học sinh: to, rõ ràng, dứt khoát  GV nhận xét, tuyên dương những nhóm đọc tốt. | - HS tự luyện đọc diễn cảm (đọc nhẩm)  ***-*** HS tham gia đọc phân vai trước lớp (mỗi lượt 4 HS tham gia.  - Thi đọc diễn cảm nối tiếp theo nhóm.  - Các học sinh khác nhận xét bạn đọc. |
| **4. Vận dụng:** 5 phút  - GV liên hệ đến thực tế của lớp để giáo dục học sinh.  Em đã bao giờ làm bạn buồn chưa? Sau đó em cảm thấy thế nào?  Em cần làm gì để giữ gìn tình bạn?  **\* Củng cố, dặn dò**  + GV nhận xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS học tập tốt, tích cực. | - HS trả lời theo suy nghĩ của mình.    - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe để chuẩn bị |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

**Chiều**

**LỊCH SỬ- ĐỊA LÝ**

**BÀI 3: BIỂN, ĐẢO VIỆT NAM (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.NL đặc thù**

- Trình bày được công cuộc bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông trong lịch sử, có sử dụng một số tư liệu, tranh ảnh, câu chuyện liên quan (đội Hoàng Sa, lễ Khao lề thế lính Hoàng Sa).

- Trình bày được vai trò của Biển Đông

- Sưu tầm, đọc và kể lại được một số câu chuyện, bài thơ về biển, đảo Việt Nam.

**2. Phẩm chất**

* *Yêu nước:* Tự hào về lịch sử quê hương, đất nước.
* *GDANQP:* Nâng cao ý thức cá nhân trong việc bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp ở Biển Đông và tuyên truyền để mọi người cùng thực hiện.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Đối với giáo viên**

Giáo án, SGK, SGV, Vở bài tập Lịch sử 5. Bản đồ địa lí tự nhiên Việt Nam. Một số hình ảnh minh hoạ về biển đảo Việt Nam.Phiếu học tập. Máy tính.

**2. Đối với học sinh:** SHS Lịch sử và Địa lí 5 Cánh diều.Thông tin, tài liệu, tranh ảnh về làm quen với phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| --- | --- |
| **Hoạt động 2: Trình bày công cuộc bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông.**  - GV yêu cầu HS đọc thông tin và quan sát hình minh họa SGK tr.18-19.      - GV chia lớp thành các nhóm 4 HS và thực hiện vào phiếu   | **Phiếu học tập** | | --- |   *+ Nhiệm vụ 2: Kể lại câu chuyện Nguồn gốc Lễ khao lề thế lính Hoàng Sa sử dụng các cụm từ cho trước:*   | Đội Hoàng Sa | Một đôi chiếu | | --- | --- | | 7 nẹp tre và 7 sợi dây mây | Nghi lễ “cúng thế lính” | | Hình nộm bằng giấy hoặc bột gạo | Tạo niềm tin cho người lính | | Đội thuyền kia sẽ chịu rủi ro cho những người lính | |   - GV mời đại diện các nhóm HS trình bày trước lớp.  - GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức cho HS:  *+ Nhiệm vụ 1:*  *(1) Hoàng Sa. (2) Bắc Hải.*  *(3) cứu nạn tàu thuyền. (4) thu thuế.*  *(5) lập bia chủ quyền. (6) lập đơn vị hành chính.*  *(7) Công ước của Liên hợp quốc về Luật Biển.*  *+ Nhiệm vụ 2: HS kể đúng các chi tiết theo câu chuyện SGK tr.18.*  - GV cho HS xem thêm một số hình ảnh về công cuộc bảo vệ chủ quyền, các quyền và lợi ích hợp pháp của Việt Nam ở Biển Đông.  - GV cho HS xem video về *“Lễ khao lề thế lính Hoàng Sa tại Quảng Ngãi”*  <https://youtu.be/XZ4uto05c9E>  **\* CỦNG CỐ**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá.  **\* DẶN DÒ:** - GV nhắc nhở HS  + Đọc lại bài học *Biển đảo Việt Nam.*  + Sưu tầm các bài thơ, bài hát về biển đảo Việt Nam. | - HS đọc thông tin  - HS làm việc theo nhóm.  - HS các nhóm trình bày trước lớp.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS quan sát.  - HS xem video |

**IV. ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG:**

**Tiết 2**

**KHOA HỌC**

**BÀI 2: HỖN HỢP VÀ DUNG DỊCH (Tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực nhận thức khoa học:**

HS thực hành tách muối ra khỏi dung dịch muối.

Trình bày về các thí nghiệm tách muối ra khỏi dung dịch muối.

Biết tách một số dung dịch trong cuộc sống.

**2. Phẩm chất**:

Nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

Trách nhiệm: Chuẩn bị dụng cụ thí nghiệm theo phân công nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** Giáo án, máy tính. Hình ảnh, video.  Dụng cụ thí nghiệm. Phiếu học tập.

**2. Học sinh:** Dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV. SGK, Vở Bài tập Khoa học.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** | |
| --- | --- | --- |
| **1. KHỞI ĐỘNG: 5p** | | |
| - GV Tổ chức trò chơi “Ai nhanh ai đúng) đọc câu đô:  C1: Hạt gì da trắng như ngà  Sinh từ nước biển mặn mà đáng yêu  Là hạt gì?  C2: Có cửa mà không có nhà  Đưa mắt nhìn ra chỉ toàn thấy nước.  Là gì?  C3: Rõ ràng chẳng phải nồi canh  Thế mà vị mặn nước xanh cá nhiều.  Là gì?  - GV nhận xét và dẫn dắt vào bài học mới | - HS nghe suy nghĩ tìm lời giải.       -HS trả lời      -HS trả lời  - HS lắng nghe, ghi bài. | |
| **2. LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH 30p** | | |
| **Hoạt động 5: Thực hành tách muối ra khỏi dung dịch muối ăn**  Bước 1: Làm việc cả lớp  -GV cho học sinh đọc bài trong SGK trang 15 chuẩn bị thực hàng  -GV hướng dẫn học sinh chuẩn bị làm thực hành tách dung dịch (GV làm mẫu)  Bước 2: Làm việc nhóm  -GV quan sát hỗ trợ hs  Bước 3: Làm việc cả lớp  -GV mời các nhóm lên chia sẻ cách tách dung dịch. | -Học sinh đọc  -Quan sát  -HS thực hiện theo nhóm 4  -Kiểm tra lại chuẩn bị của nhóm ( như sgk)  -Thực hành thí nghiệm theo các bước trong sgk  -HS chia sẻ trước lớp  -HS lắng nghe bổ sung thêm câu trả lời | |
| **Hoạt động 6: Tách muối ra khỏi nước biển** | | |
| Bước 1: Làm việc theo cặp  -GV cho hs thảo luận nhóm đôi:Trong thực tế người ta làm cách nào để thu được muối từ nước biển?  Bước 2; Làm việc theo cặp  -GV gọi một số hs trình bày: So sánh cắc tách muối khỏi dung dịch đã làm tại thí nghiệm, cho biết trong trường hợp nào sử dụng cách thu muối hợp lý.  -GV cho hs nhắc lại nội dung bài | -HS thảo luận nhóm, chia sẻ      -HS nhắc lại nội dung bài | |
| **4. VẬN DỤNG:** | | |
| - GV cho HS chia sẻ trước lớp:  + Nêu những hiểu biết của em về hỗn hợp, dung dịch? Cho ví dụ.  - GV cho HS chia sẻ trước lớp.  - GV cho nhận xét, tuyên dương.  - GV dặn HS xem và chuẩn bị trước bài sau. | - HS chia sẻ trước lớp:  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, tiếp nhận nhiệm vụ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

**Tiết 3**

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

**HĐGD THEO CHỦ ĐỀ: GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ NẢY SINH**

**TRONG MỐI QUAN HỆ VỚI THẦY CÔ**

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực thích ứng với cuộc sống

- Nêu được các vấn đề nảy sinh trong mối quan hệ với thầy cô.

- Biết cách giải quyết các vấn đề nảy sinh trong mối quan hệ với thầy cô.

2. Năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động:

- Tham gia xử lý tình huống những vấn đề nảy sinh trong mối quan hệ với thầy cô giáo.

3. Phẩm chất

- Nhân ái :Thể hiện được tình cảm, sự trân trọng đối với thầy cô giáo.

- Chăm chỉ, trách nhiệm: Có tinh thần trong trách nhiệm cao trong tham gia tổ chức.

II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC

1. Giáo viên: Chương trình, các bài hát.

2. Học sinh: Giấy, bút, bút màu.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY –HỌC CHỦ YẾU

| HOẠT ĐỘNG CỦA GV | HOẠT ĐỘNG CỦA HS |
| --- | --- |
| A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG | |
| - Cho HS vận động theo bài hát: *Nhớ ơn thầy cô.* | - HS hát múa vận động theo nhạc. |
| B. HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ | |
| \* Nhận diện các vấn đề nảy sinh trong mối quan hệ với thầy cô Cách tiến hành  - GV chia lớp thành các nhóm 4.  - GV tổ chức cho các nhóm thảo luận về các vấn đề nảy sinh trong mối quan hệ với thầy cô.  - GV mời một số nhóm chia sẻ kết quả thảo luận của nhóm mình.  - GV ghi lại các vấn đề đó lên bảng phụ.  - GV khái quát lại những vấn đề có thể nảy sinh trong mối quan hệ với thầy cô và nêu nhiệm vụ: HS suy nghĩ đề xuất cách giải quyết phù hợp cho các vấn đề.  - GV tổng kết: *Trong hoạt động học tập và giao tiếp hằng ngày, các em có thể sẽ nảy sinh một số vấn đề trong mối quan hệ với thầy cô giáo. Khi đó, các em hãy trao đổi trực tiếp với thầy cô giáo; bày tỏ suy nghĩ, trình bày vấn đề một cách trung thực, rõ ràng... để cùng thầy cô giải quyết vấn đề gặp phải.* | -Học sinh thảo luận nhóm 4  - Các nhóm lựa chọn thảo luận về  các vấn đề nảy sinh trong mối quan hệ với thầy cô, đính giấy màu trên bảng nhóm.  - Một số nhóm chia sẻ kết quả thảo luận của nhóm mình.  - Nhóm khác bổ sung ý kiến.  - Mỗi nhóm lựa chọn thảo luận chia sẻ ý kiến về cách giải quyết phù hợp cho một vấn đề.  - Các nhóm khác bổ sung ý kiến.  - HS lắng nghe. |
| C. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH - LUYỆN TẬP | |
| \* Thực hành giải quyết các vấn đề nảy sinh trong mối quan hệ với thầy cô.  Cách tiến hành:  - GV chia lớp thành các đội chơi và phổ biến nội dung hoạt động.  + Mỗi lượt chơi gồm hai đội tham gia.  + Một đội đưa ra một tình huống là vấn đề nảy sinh trong mối quan hệ với thầy cô. Đội còn lại thảo luận trong thời gian 2 phút để đưa ra cách xử lý của đội mình. Đội chơi có thể thuyết trình hoặc đóng vai thể hiện cách xử lý.  - GV tổ chức cho HS nhận xét, bình chọn đội có phần xử lý tình huống hay nhất.  - GV mời một số HS chia sẻ cảm xúc, bài học rút ra được sau khi tham gia thực hành giải quyết các vấn đề nảy sinh trong mối quan hệ với thầy cô.  - GV kết luận: Trong cuộc sống hằng ngày, các em không thể tránh khỏi gặp những vấn đề nảy sinh trong mối quan hệ với thầy cô. Điều quan trọng là các em cần bình tĩnh tìm cách phù hợp để giải quyết các vấn đề nảy sinh đó, không làm ảnh hưởng đến tình thầy trò. | -Hai đội chơi- 1 đội trọng tài  - Các đội lần lượt lên đưa ra tình huống cho đội bạn và xử lí tình huống đội bạn đưa cho đội mình.  - Mời đội ra tình huống nhận xét về phần xử lý tình huống của đội bạn và nêu cách xử lý của đội mình (nếu khác với cách xử lý của đội bạn).  - Nhận xét và bình chọn đội có phần xử lý tình huống hay nhất.  - Một số HS chia sẻ cảm xúc.    - HS lắng nghe. |
| D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG | |
| Em đã gặp phải những vấn đề nảy sinh trong mối quan hệ với thầy cô? Em đã xử lí thế nào? | - HS Chia sẻ. |

IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

***Thứ Sáu ngày 4 tháng 10 năm 2024***

**Tiết 2**

**TIẾNG VIỆT**

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU**: **LUYỆN TẬP VỀ DẤU GẠCH NGANG** (1 tiết)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ:**

- Nhận biết được dấu gạch ngang đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích.

**2. Phát triển năng lực văn học:**

- Biết sử dụng dấu gạch ngang để đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích khi viết văn

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất trách nhiệm: Có trách nhiệm với công việc: hoàn thành nhiệm vụ được giao.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

– GV chuẩn bị: Máy tính, máy chiếu; phiếu học tập cho HS.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một; *Vở bài tập* *Tiếng Việt 5*, tập một hoặc vở viết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **1.Khởi động**: 5 phút  - Cho HS học sinh hát một bài  - GV giới thiệu bài | Cả lớp hoạt động  **-** Theo dõi |
| **2.Luyện tập:** 30 phút  . **HĐ 1: Nêu tác dụng của dấu gạch ngang trong đoạn trích (BT 1)**  - GV mời 2 HS nối tiếp nhau đọc BT 1.  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 2: Tìm các dấu gạch ngang trong đoạn truyện và tìm hiểu tác dụng của mỗi dấu gạch ngang.  - GV tổ chức cho đại diện một số nhóm báo cáo kết quả; các HS khác nêu ý kiến.  - GV nhận xét, chốt đáp án đúng: Có 4 dấu gạch ngang, được dùng thành 2 cặp. Cả 2 cặp dấu gạch ngang đều được dùng để đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích trong câu.  **HĐ 2: Tìm 4 vị trí có thể thêm dấu gạch ngang đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích trong đoạn truyện (BT 2)**  - GV mời 2 HS nối tiếp nhau đọc BT 2. Cả lớp đọc thầm theo.  - GV hướng dẫn HS: Tìm bộ phận chú thích, giải thích, từ đó xác định vị trí của dấu gạch ngang. GV có thể phân tích lại những VD đã học ở tiết Luyện từ và câu tuần trước và ở BT 1 để HS hiểu:  + Nếu bộ phận chú thích, giải thích đứng cuối câu hoặc cuối đoạn văn: dấu gạch ngang được đặt trước bộ phận chú thích, giải thích.  + Nếu bộ phận chú thích, giải thích đứng giữa câu (hoặc giữa đoạn văn): dấu gạch ngang được được dùng theo cặp (đặt trước và sau bộ phận chú thích, giải thích).  - GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân  - Theo dõi, hướng dẫn  - Mời một số học sinh chia sẻ kết quả.  - GV chiếu bài làm của HS  - GV nhận xét, chốt đáp án đúng  **HĐ 3: Viết lại đoạn văn, sử dụng dấu gạch ngang đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích trong câu (BT3)**  - GV mời 1  HS đọc BT3. Cả lớp đọc thầm theo.  - GV hướng dẫn HS:   + Tìm bộ phận chú thích, giải thích, từ đó xác định vị trí của dấu gạch ngang.  + Viết lại đoạn văn; sử dụng dấu gạch ngang để đánh dấu phần chú thích, giải thích (nếu bộ phận chú thích, giải thích được đánh dấu bằng dấu câu khác thì thay dấu câu ấy bằng dấu gạch ngang).  - GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân: Viết lại đoạn văn, sử dụng dấu gạch ngang đánh dấu bộ phận chú thích, giải thích trong câu.  - GV mời một số HS báo cáo kết quả (GV chiếu bài làm của HS; các HS khác nêu ý kiến.  - GV nhận xét, chốt đáp án đúng | - 2 HS đọc to, lớp đọc thầm.  - HS thực hiện thảo luận nhóm 2  - Đại diện các nhóm trình bày và nhận xét, bổ sung cho nhau.  -Theo dõi, đối chiếu kết quả của mình.  - 2 HS đọc yêu cầu BT  - HS lắng nghe      -Cá nhân làm vào vở BT  -Học sinh chia sẻ kết quả, nhận xét bài làm của bạn.  -Theo dõi và đối chiếu kết quả bài làm của mình.  1HS nêu yêu cầu BT, lớp theo dõi đọc thầm  -Theo dõi.  - HS làm việc cá nhân  - HS chia sẻ kết quả, lớp nhận xét, bổ sung. |
| **3.Vận dụng :** 7 phút  - GV nêu yêu cầu: Hãy dùng dấu gạch ngang với tác dụng đánh dấu phần chú thích, giải thích để viết lại câu sau cho ngắn gọn hơn.  GV trình chiếu nội dung bài  **Củng cố, dặn dò:**  - GV nhận xét, tuyên dương.  - Dặn dò HS về xem lại bài, luyện tập viết đoạn văn có dùng dấu gạch ngang để đánh dấu bộ phân chú thích, giải thích. | - Thảo luận nhanh cặp đôi  - Đại diện một số cặp chia sẻ kết quả.  - HS lắng nghe để chuẩn bị. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG:**

**Tiết 3**

**TIẾNG VIỆT**

**GÓC SÁNG TẠO: CHÚNG MÌNH THẬT ĐÁNG YÊU (1 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT :**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ :**

 - Biết giới thiệu bài viết của mình với cô giáo (thầy giáo) và các bạn; biết nhận xét, bình chọn bài viết có nội dung hay, trình bày đẹp.

**2. Phát triển năng lực văn học**

- Biết lựa chọn chi tiết tiêu biểu, sử dụng từ ngữ giàu hình ảnh trong bài viết.

- Cảm nhận được những ý hay trong bài viết của bạn, chia sẻ cảm nhận với cô giáo (thầy giáo) và các bạn.

- Viết được đoạn văn theo yêu cầu của đề bài.

**2. Phẩm chất**

- *Phẩm chất nhân ái:* yêu thương, giúp đỡ bạn bè.

*Phẩm chất trách nhiệm:* chịu trách nhiệm về lời nói, bài làm của mình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

– GV chuẩn bị: Máy tính, máy chiếu.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một; *Vở bài tập* *Tiếng Việt 5*, tập một hoặc vở viết, bút màu, hình trang trí.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
|  |  |
| **1.Khởi động: 5 phút** |  |
| - GV cho cả lớp cùng hát bài hát: *Lớp chúng ta đoàn kết.*  - GV giới thiệu bài | - Cả lớp cùng hát và vỗ tay.  - HS lắng nghe |
| **2.Luyện tập, thực hành**:25 phút  **HĐ 1: Viết đoạn văn, trang trí bài viết (BT 1)**  ***\* Chuẩn bị:***  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu của BT 1. Cả lớp đọc thầm theo.  - GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm Dựa vào nội dung gợi ý trong SGK, 2 bạn cạnh nhau sẽ trao đổi về đề bài mà mình chọn.  - GV mời một số HS tự trình bày trước lớp về dự kiến viết bài theo đề mình đã chọn. (Thực hiện nhanh)  ***\* Viết đoạn văn:***  - GV cho HS làm việc cá nhân:  + Viết đoạn văn vào phiếu học tập / vở ô li.  + Dán hình đã chuẩn bị sẵn hoặc vẽ, trang trí bài viết.  + Hoàn thiện bài làm.  GV theo dõi, giúp đỡ HS.  **HĐ 2: Giới thiệu và bình chọn bài viết (BT2)**- GV mời một số HS báo cáo kết quả và nhận xét, bình chọn bài làm tốt. (GV chiếu bài làm của HS, ). - GV yêu cầu HS gắn sản phẩm lên góc sáng tạo của lớp / tổ.  **3.Vận dụng:** 5 phút  - GV hỏi:  + Em thấy các bạn lớp mình có đáng yêu không?  + Em sẽ làm gì để lớp mình luôn đoàn kết, đáng yêu như vậy?  - GV liên hệ thực tế của lớp để giáo dục HS đoàn kết, yêu thương bạn bè.  **Củng cố, dặn dò:**  - Dặn dò HS tự hoàn thành bài đánh giá ở nhà và chuẩn bị cho bài 3: *Có học mới hay* | - HS đọc yêu cầu BT    - 3-4 HS trình bày trước lớp về dự kiến viết bài theo đề mình đã chọn. Cả lớp cùng lắng nghe  - Cá nhân HS thực hiện viết và trang trí bài viết.  - 4-5 HS báo cáo kết quả. Các bạn trong lớp nhận xét, bình chọn những bài viết hay, trình bày đẹp.  - HS gắn sản phẩm lên góc sáng tạo của lớp / tổ.  - HS chia sẻ ý kiến theo ý mình  - HS lắng nghe  - HS nghe để chuẩn bị. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG:**

**Tiết 4**

**TOÁN**

**BÀI 10. LUYỆN TẬP (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức – kĩ năng:**

- Luyện tập, củng cố các kĩ năng giải bài toán liên quan đến quan hệ phụ thuộc (dạng quan hệ tỉ lệ thuận).

- Làm BT 5,6,7 T30.

**2. Năng lực:**

- Vận dụng giải quyết một số vấn đề thực tiễn đơn giản có liên quan. (NL giải quyết các vấn đề toán học.)

**3. Phẩm chất**

- Phát triển phẩm chất chăm chỉ: tích cực tham gia vào các hoạt động trong tiết học. Trách nhiệm: có trách nhiệm trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC: Bảng phụ**

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| --- | --- |
| **A. Hoạt động khởi động: 3p** | |
| - GV cho HS hát một bài  - Giới thiệu bài | - Cả lớp cùng hát  - HS lắng nghe |
| **B. Hoạt động thực hành, luyện tập: 20p** | |
| **\* Đối với BT5,6: Yêu cầu HS đọc đề và tự làm bài vào vở.**  - GV gọi HS đọc đề bài  - Yêu cầu HS nêu các dữ kiện của bài toán, dạng toán và cách làm.  - Cho HS thi làm bài nhanh.  - Yêu cầu 2 HS cùng bàn đổi chéo vở để kiểm tra rồi báo cáo.  - GV nhận xét, chốt lại  **Bài 5.**  Bài giải  35 gấp 7 số lần là:  35 : 7 = 5 (lần)  Nếu thực hiện động tác gập bụng 35 lần thì số lượt anh Nam lên xà là:  2 × 5 = 10 (lượt)  Đáp số: 10 lượt  **Bài 6.**  a) Ta có, 36 gấp 6 số lần là: 36 : 6 = 6 (lần).  Số tháng cô Hiền cần tiết kiệm là:  3 × 6=18 (tháng).  b) Ta có, 1 năm = 12 tháng,  36 : 12 = 3 (triệu đồng). | - 2 HS đọc to, lớp đọc thầm  - HS suy nghĩ , phân tích cách làm  1 Hs làm ở bảng phụ)  - HS làm bài vào vở BT toán (cá nhân) (1 Hs làm ở bảng phụ)  - HS thực hiện  - HS nhận xét, đánh giá bài của bạn. |
| **C. Hoạt động vận dụng: 12p** | |
| **Bài 7.**  - GV chiếu đề bài, gọi HS đọc đề bài  - Yêu cầu HS nêu các dữ kiện của bài toán, dạng toán.  - Cho HS thảo luận nhóm 4 để tìm cách giải và hoàn thành bài vào vở bài tập.  - Tổ chức cho các nhóm chia sẻ câu trả lời, cả lớp nhận xét, đánh giá bài làm.  - GV nhận xét, chốt lại  - GV liên hệ các tình huống khác:  + Mẹ tự làm sữa chua, cứ 500ml sữa tươi thì cần 1 hộp sữa đặc và 1 hộp sữa chua. Hỏi nếu có 2*l* sữa tươi thì cần mấy hộp sữa đặc, mấy hộp sữa chua?  **\* Củng cố, dặn dò:**  - Nhận xét chung về tiết học. | - 2 HS đọc to, lớp đọc thầm.  - HS trả lời  - HS thực hiện nhóm 4  - HS chia sẻ câu trả lời và giải thích về cách làm của nhóm.  - HS xung xong trả lời nhanh:  - HS trả lời theo suy nghĩ của mình  - HS lắng nghe để thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG SAU TIẾT DẠY**

**Chiều**

**KHOA HỌC**

**Bài 3: SỰ BIẾN ĐỔI TRẠNG THÁI CỦA CHẤT (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.NL nhận thức khoa học**

- Nêu được ở mức độ đơn giản một số đặc điểm của chất ở trạng thái rắn, lỏng, khí.

- Trình bày được ví dụ về biến đổi trạng thái của chất.

- Tiến hành được thí nghiệm về sự biến đổi trạng thái của chất.

**-** Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện để nhận thấy một số đặc điểm của chất ở trạng thái: rắn, lỏng, khí.

**2. Phẩm chất**

- Phẩm chất chăm chỉ: HS chủ động hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: HS có trách nhiệm với công việc chung của nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. GV:** Thẻ giấy ghi tên các chất.

**2. HS:** Cốc nước, viên bi với các kích thước khác nhau. Xi lanh (Bỏ đầu kim nhọn).

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| --- | --- |
| **1. KHỞI ĐỘNG 5p** | |
| - GV cho HS quan sát cốc nước, các bạn có biết hành trình của giọt nước như nào không?  - GV cho HS xem clip “hành trình của giọt nước” và cho biết: Nước có sự thay đổi như thế nào trong suốt hành trình của mình?  - GV cho nhận xét và giới thiệu bài. | - HS quan sát, lắng nghe chia sẻ.  - HS quan sát, ghi nhận thông tin.  - HS chia sẻ. |
| **2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC 5p** | |
| ***\*Hoạt động 1: Tìm hiểu đặc điểm của chất ở trạng thái rắn, lỏng, khí***  - GV cho học sinh kể một số chất mà em biết.  - Theo các em thì chất có thể tồn tại ở các trạng thái nào?  - GV kết luận.  \* *GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: “Lời thách đố”*  - GV tổ chức cho HS thách đố bạn của mình xem chất mình nêu ở trạng thái nào: rắn, lỏng hay khí.  - GV cho HS chơi nháp.  - GV tổ chức chơi, quan sát, hỗ trợ HS.  - GV kết luận sau trò chơi.  *\* Làm thí nghiệm:*  - GV tổ chức cho HS chia nhóm, quan sát hình 2, trang 16 SGK làm thí nghiệm.  - GV quan sát, hỗ trợ khi cần.  - GV gọi HS chia sẻ kết quả.  - GV kết luận:  \* Tiếp theo, GV tổ chức cho HS cả lớp cùng nghiên cứu đồng thời hình 3, 4, trang 17 SGK, thực hiện theo yêu cầu của SGK. - GV nhắc nhở HS quan sát, tìm hiểu tương tự như cách tìm hiểu chất ở trạng thái rắn.  - GV kết luận chung. | - HS kể một số chất mà em biết.  - HS chia sẻ  - HS đọc nội dung trong mục Con ong, trang 16 SGK.  - HS lắng nghe.  - HS chơi nháp.  - HS tham gia chơi:  VD: - 1 HS nêu chất: Nước  - HS chỉ định bạn trả lời: trạng thái lỏng.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, cùng làm thí nghiệm theo hình 2.  - Tổ chức các nhóm thảo luận, ghi kết quả vào bảng nhóm.  - Báo cáo kết quả.  + Thả cục đất khô vào trong cốc nước....  - HS chia sẻ, HS khác bổ sung cho bạn.  - HS cả lớp cùng nghiên cứu đồng thời hình 3, 4, trang 17 SGK, thực hiện theo yêu cầu của SGK.  - HS lắng nghe, ghi nhớ. |
| \****Hoạt động 2: GV tổ chức cho HS làm phiếu học tập:***  - GV trình chiếu phiếu học tập trên màn hình tivi.  - Phát phiếu, tổ chức cho HS làm phiếu. GV quan sát, hỗ trợ khi cần. | - HS quan sát, đọc phiếu.  - HS làm phiếu cá nhân, cộng tác với bạn khi cần. |
|  | |
| - GV chụp ảnh bài làm của HS  - Tổ chức cho HS chia sẻ bài làm. GV hỗ trợ khi cần.  - Kết luận chung về một số đặc điểm của chất. | - HS chia sẻ bài làm trên màn hình tivi.  - Các HS khác phỏng vấn, chia sẻ để khắc sâu kiến thức.  - HS đọc mục chìa khóa trang 18 để khắc sâu kiến thức. |
| \* ***Hoạt động 3: Một số ví dụ về sự biến đổi trạng thái của chất***  - GV chiếu sơ đồ sự biến đổi trạng thái của nước theo SGK Khoa học 4, bộ Cánh Diều, yêu cầu HS chọn từ chỉ quá trình thay vào các dấu (?) trong sơ đồ cho phù hợp.  - Cho HS đọc tên từng quá trình (để ghi nhớ)  - GV yêu cầu HS quan sát các hình 5 a, b, c, trang 18 SGK và làm câu 5.  - GV trình chiếu PowerPoint cho HS nêu câu trả lời phù hợp bằng việc giơ bảng con.  - GV kết luận chung | - HS nghe yêu cầu, vận dụng kiến thức đã có để làm.  - HS đọc từng quá trình theo sơ đồ.  - HS quan sát hình và thực hiện yêu cầu GV đưa.  - Báo cáo kết quả bằng việc viết kết quả vào bảng con.  - HS lắng nghe. |
| **4. VẬN DỤNG. 5p** | |
| - GV cho HS chia sẻ: Bằng hiểu biết của mình, hãy nêu ứng dụng các trạng thái của chất trong cuộc sống.  - GV lắng nghe, ghi nhận, tuyên dương.  - Tổng kết tiết học, nhắc HS chuẩn bị: sáp đậu nành (sáp nến). | - HS cộng tác cùng bạn, chia sẻ ý kiến.  - HS khác lắng nghe, bổ sung: Bơm hơi xe, làm kem, làm đá, nấu rượu, …  - HS lắng nghe, phân công chuẩn bị cho tiết học sau. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

Tiết 2

ÔN LUYỆN

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức, kĩ năng**

- Củng cố các kĩ năng giải bài toán liên quan đến quan hệ phụ thuộc

**2. Năng lực:**

- Năng lực tư duy và lập luận toán học: Vận dụng giải quyết một số vấn đề thực tiễn đơn giản có liên quan.

- Năng lực giải quyết vấn đề Lựa chọn 1 trong 2 cách giải hợp lí cho bài toán.

**3. Phẩm chất**

- Phát triển phẩm chất chăm chỉ: tích cực tham gia vào các hoạt động trong tiết học. Trách nhiệm: có trách nhiệm trong khi làm việc nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1. Giáo viên:** máy tính, tivi.

**2. Học sinh:** vở luyện Toán

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**Hoạt động 1: Hướng dẫn làm bài tập**

**Bài 1**: Một tổ công nhân có 6 người làm xong một công việc trong 10 ngày. Nếu chỉ có 4 người làm thì làm xong công việc đó trong bao nhiêu ngày? ( Năng suất làm của mọi người như nhau và không thay đổi).

**Bài 2**: Mẹ cho hai anh em 55 cái kẹo. Số kẹo của em gấp rưỡi số kẹo của anh. Hỏi mẹ cho mỗi người bao nhiêu kẹo?

**Bài 3**: Nhà bếp dự trữ đủ gạo cho 50 người ăn trong 9 ngày. Hỏi nếu có 75 người ăn thì số gạo đó sẽ đủ cho bao nhiêu ngày? (Biết rằng suất ăn của mỗi người là như nhau).

**Bài 4**: Một mảnh vườn hình chữ nhật có chu vi là 290m. Biết chiều rộng bằng 2/3

chiều dài. Tính diện tích của mảnh vườn đó.

**Hoạt động 2: Chấm chữa bài**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**VUI TẾT TRUNG THU**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**

- HS hiểu được ý nghĩa của ngày tết Trung thu.

- Tham gia các hoạt động vui tết Trung thu. (NL giải quyết vấn đề)

**2. Năng lực chung**

- NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL thiết kế và tổ chức hoạt động.

**3. Phẩm chất**

- Hào hứng, tự tin tham gia các hoạt động vui tết Trung thu.

- Nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC**

**1. Giáo viên:** Bày mâm cỗ trung thu,

**2. Học sinh:** Múa hát, rước đèn trung thu;

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY –HỌC CHỦ YẾU**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| --- | --- |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG ( 3P)** | |
| - Tổ chức cho HS vận động theo bài hát: *Chiếc đèn ông sao.* | - HS thực hiện. |
| **B. HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ( 30P)** | |
| **Cách tiến hành**  - GV kể cho HS nghe/ xem video những câu chuyện hay và ý nghĩa về tết Trung thu.  + Tết trung thu có ỹ nghĩa gì?  - GV tổ chức cho HS tham gia các hoạt động vui tết Trung thu: **bày mâm cỗ trung thu.**  - Trưng bày mâm ngũ quả.  - Tuyên dương các nhóm HS.  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi **Đố vui** về ngày Tết Trung thu.  **Câu 1:** Mặt gì tròn trịa trên cao  Toả ra những ánh nắng đào đẹp thay? (Mặt trời)  **Câu 2:** Mặt gì mát dịu đêm nay,  Cây đa, chú cuội, đứng đây rõ ràng? (Mặt trăng)  **Câu 3. Tết Trung Thu còn có tên gọi khác là gì?**  a. Tết Trông Trăng  b. Tết Thiếu Nhi/Tết Nhi Đồng  *c. Cả hai đáp án trên đều đúng*  **Câu 4. Ngày Tết Trung Thu được mừng ở những quốc gia nào?**  a. Các quốc gia Đông Nam Á  b. Tất cả các quốc gia Châu Á  *c. Phần lớn ở các quốc gia Đông Á*  **Câu 5. Tết Trung Thu là ngày Tết dành riêng cho ai?**  a. Thiếu niên nhi đồng  *b. Tất cả mọi người*  c. Cho tất cả Thanh thiếu niên  **Câu 6. Hai nhân vật được nhắc đến nhiều trong ngày Tết Trung Thu là ai?**  a. Chị Hằng và Thỏ ngọc  b. Chú Cuội và Thỏ Ngọc  *c. Chú Cuội và chị Hằng*  **Câu 7. Theo truyện cổ tích, ai là người Việt Nam đầu tiên lên mặt trăng?**  a. Chị Hằng *b. Chú Cuội*c. Thiên Lôi  **Câu 8. Sự tích Chú Cuội gắn liền với cây gì?**  a. Cây sung *b. Cây Đa*c. Cây Bồ Đề.  **Câu 9. Khi bị kéo lên Cung Trăng, Chú Cuội mang theo vật gì?**  a. Cây sáo b. Cây búa *c. Cây rìu*  **Câu** **10. Cái gì 5 cánh, có nến ở trong, đêm Rằm tháng Tám, trẻ con hay cầm?**  a. Đèn cầy  b. Đèn kéo quân  *c. Đèn ông sao*  d. Đèn lồng  - GV tổ chức cho HS múa hát, rước đèn trung thu theo nền nhạc Rước đèn tháng Tám. | - HS theo dõi, lắng nghe.  - HS trả lời.  - HS hoạt động theo nhóm tổ.  (Có thể nhờ sự trợ giúp chuẩn bị nguyên liệu từ PHHS)  - Các nhóm trưng bày sản phẩm.  - HS tham gia trò chơi. 1 HS đóng vai MC nêu các câu hỏi cho các bạn trả lời.  - HS cùng múa hát, rước đèn trung thu. |
| **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG (5P)** | |
| - GV mời HS chia sẻ cảm xúc sau khi tham gia vui tết Trung thu với thầy cô và các bạn.  - GV hướng dẫn HS tự đánh giá kết quả đã đạt được sau khi tham gia các hoạt động của chủ đề Tự hào truyền thống trường em.  - GV hướng dẫn HS chuẩn bị các hình ảnh, tư liệu về bản thân từ nhỏ đến thời điểm hiện tại. | - HS chia sẻ cảm xúc trước lớp.  - HS hoàn thành Phiếu tự đánh giá sau chủ đề.  - HS lắng nghe, chuẩn bị. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG:**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tự học: Luyện tiếng việt:.

**ÔN TẬP VỀ TỪ ĐỒNG NGHĨA.**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực:**

**a. Năng lực ngôn ngữ:**

Hs biết tìm từ đồng nghĩa, dùng từ đồng nghĩa để đặt câu.

**b. Năng lực văn học:**

Hs viết được một đoạn văn giới thiệu một nhân vật văn học trong đó có sử dụng từ đồng nghĩa.

**2. Phẩm chất**:

-Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

-Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

***- Đối với giáo viên***: Phiếu bài tập, bảng phụ, máy tính, máy chiếu (nếu có).

***- Đối với học sinh:*** Đồ dùng học tập (bút, thước, vở ghi, nháp…).

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| --- | --- |
| **A. KHỞI ĐỘNG(5p)**  - Cho học sinh hát : Trái đất này là của chúng mình.  ? Em hãy tìm từ đồng nghĩa trong bài hát?  -Liên kết, giới thiệu bài  **B. CỦNG CỐ LÍ THUYẾT: (5 p)**  - GV nêu câu hỏi:  + *HS 1*:*Thế nào là từ đồng nghĩa?*  *+ HS 2: Lấy ví dụ về từ đồng nghĩa?*  - GV nhận xét, tuyên dương HS nhớ kiến thức.  - GV nhận xét, chuyển sang nội dung làm bài tập.  **C. LUYỆN TẬP (22P)**   GV chép bài tập lên bảng để HS theo dõi và thực hiện:  **Bài 1: Tìm từ đồng nghĩa trong đoạn văn dưới đây:**  Đất nước ta giàu đẹp, non sông ta như gấm, như vóc, lịch sử dân tộc ta oanh liệt, vẻ vang. Bởi thế mỗi người dân Việt Nam yêu nước dù có đi xa quê hương, xứ sở tận chân trời, góc bể cũng vẫn luôn hướng về Tổ Quốc thân yêu với một niềm tự hào sâu sắc…  **Bài 2: Tìm từ đồng nghĩa với các từ in đậm có trong các câu sau:**  a) Thầy giáo của em là người nổi tiếng hiền lành, **thật thà**.  b) Thầy Ba rất **sung sướng**vì vừa trúng một tờ vé số.  c) Thầy cô luôn dặn dò chúng em phải **chăm chỉ**học tập mỗi ngày- GV yêu cầu HS hoàn thành bài tập cá nhân.  - GV gọi 1 HS lên bảng thực hiện.  - GV mời HS nhận xét bài làm trên bảng.  **Bài 3**: Viết đoạn văn 5-7 câu giới thiệu một nhân vật văn học có sử dụng từ đồng nghĩa.  - GV chốt đáp án.  **D. CỦNG CỐ, DẶN DÒ. (3P)**  - Nhận xét giờ học. | -Hát  - Tìm từ.  -Lắng nghe.          - HS trả lời.  -Lắng nghe.        -Hs làm bài cá nhân vào vở.  -Hs chữa bài trên bảng.  -Hs khác bổ sung. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG:**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_